

Đề thi có 04 trang

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh: SBD:

Mã đề thi

501

PHẦN I. Câu trắc nghiệm 4 phương án.

Câu 1. Phương trình nào sau đây là phương trình đường tròn tâm $I(1; -2)$, bán kính bằng $\sqrt{10}$?

A. $(x+1)^2 + (y-2)^2 = \sqrt{10}$.

B. $(x+1)^2 + (y-2)^2 = 10$.

C. $(x-1)^2 + (y+2)^2 = \sqrt{10}$.

D. $(x-1)^2 + (y+2)^2 = 10$.

Câu 2. Ông Hoàng vay ngân hàng 700 triệu đồng theo hình thức trả góp hàng tháng trong 60 tháng. Lãi suất ngân hàng cố định 0,6%/tháng. Mỗi tháng ông Hoàng phải trả (lần đầu tiên phải trả là 1 tháng sau khi vay) số tiền gốc là số tiền vay ban đầu chia cho 60 và số tiền lãi sinh ra từ số tiền gốc còn nợ ngân hàng. Tổng số tiền lãi mà ông Hoàng phải trả trong toàn bộ quá trình vay là bao nhiêu?

A. 123.900.000 đồng.

B. 132.370.000 đồng.

C. 145.500.000 đồng.

D. 128.100.000 đồng.

Câu 3. Cho hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 - (m+3)x^2 - (m+5)x + 1$ (m là tham số). Có bao nhiêu số nguyên m thuộc đoạn $[-10; 10]$ để $f'(x) > 0, \forall x > 0$.

A. 16.

B. 9.

C. 6.

D. 11.

Câu 4. Cho lăng trụ tam giác đều $ABC.A'B'C'$ có $AB = 2\sqrt{3}, AA' = 2$. Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm của các cạnh $A'B', A'C', BC$. Tính cosin của góc tạo bởi 2 mặt phẳng $(AB'C')$ và (MNP) .

A. $\frac{\sqrt{13}}{65}$.

B. $\frac{18\sqrt{13}}{65}$.

C. $\frac{6\sqrt{13}}{65}$.

D. $\frac{17\sqrt{13}}{65}$.

Câu 5. Cho dãy số (u_n) xác định bởi $u_1 = 1, u_{n+1} = u_n + 2n + 1$ với mọi $n \geq 1$. Tìm $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{u_{n+1}}{u_n}$.

A. 1.

B. 0.

C. 2.

D. $+\infty$.

Câu 6. Cho hàm số $f(x) = -x^2 + 2023x + 2024$. Khẳng định nào sau đây **sai**?

A. $f(2^{2021}) < f(2^{2020})$.

B. $f\left(\frac{1}{2^{2024}}\right) < f\left(\frac{1}{2^{2023}}\right)$.

C. $f(2023) = f(2024)$.

D. $f\left(\frac{1}{2^{2024}}\right) > f\left(\frac{1}{2^{2023}}\right)$.

Câu 7. Cho một đa giác đều gồm $2n$ đỉnh (n là số tự nhiên lớn hơn 2) nội tiếp trong đường tròn tâm O . Chọn ngẫu nhiên 4 đỉnh của đa giác đó. Biết xác suất để 4 đỉnh được chọn tạo thành hình chữ nhật là $\frac{1}{33}$. Khi đó n nằm trong khoảng nào sau đây?

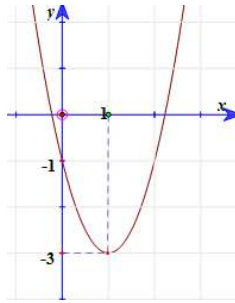
A. $n \in [8; 12)$.

B. $n \in [18; 23)$.

C. $n \in [3; 8)$.

D. $n \in [12; 18)$.

Câu 8. Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ.



Có bao nhiêu giá trị nguyên của $m \in [-1975; 2025]$ để phương trình $f^2(|x|) - (m-1)f(|x|) - m = 0$ có đúng 5 nghiệm phân biệt?

A. 2020.

B. 2024.

C. 2026.

D. 2025.

Câu 9. Cho hàm số $f(x) = \frac{m \sin x + 1}{\cos x + 2}$, (m là tham số). Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m thuộc

đoạn $[-5; 5]$ để giá trị nhỏ nhất của hàm số đã cho nhỏ hơn -1 .

A. 6.

B. 8.

C. 7.

D. 4.

Câu 10. Cho hai vectơ $\vec{a}, \vec{b}$ thỏa mãn $|\vec{a}| = 4, |\vec{b}| = 3, |\vec{a} - \vec{b}| = 4$. Gọi α là góc giữa $\vec{a}$ và $\vec{b}$. Khi đó

A. $\alpha = 30^\circ$.

B. $\alpha = 60^\circ$.

C. $\cos \alpha = \frac{3}{8}$.

D. $\cos \alpha = \frac{1}{3}$.

Câu 11. Cho hình chóp $S.ABC$ có $AB = AC = 4, BC = 2, SA = 4\sqrt{3}, \widehat{SAB} = \widehat{SAC} = 30^\circ$. Tính khoảng cách từ S đến mặt phẳng (ABC) .

A. $\frac{\sqrt{5}}{15}$.

B. $\frac{2\sqrt{3}}{5}$.

C. $\frac{\sqrt{15}}{5}$.

D. $\frac{4\sqrt{15}}{5}$.

Câu 12. Cho khối tứ diện đều $ABCD$ có thể tích là V . Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của AC, AD, BD, BC . Thể tích khối chóp $AMNPQ$ là

A. $\frac{V}{6}$.

B. $\frac{V}{4}$.

C. $\frac{V}{3}$.

D. $\frac{V\sqrt{2}}{3}$.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai.

Câu 1. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

a) Một khối lập phương có độ dài cạnh là 2cm được chia thành 8 khối lập phương cạnh 1cm. Số tam giác được tạo thành từ các đỉnh của khối lập phương cạnh 1cm là 2925.

b) Tập hợp tất cả các giá trị của tham số m để phương trình $3^{\log_2 x^2} - 2(m+3).3^{\log_2 x} + m^2 + 3 = 0$ có hai nghiệm phân biệt thỏa mãn: $x_1 x_2 > 2$ là $m \in (-1; +\infty)$.

c) Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật tâm O , $AB = 2$, $AD = 4$. $SA = 2$ và SA vuông góc với đáy. Gọi (P) là mặt phẳng qua SO và vuông góc với (SAD) . Diện tích S của thiết diện hình chóp $S.ABCD$, khi cắt bởi mặt phẳng (P) là $2\sqrt{2}$.

d) Trong trận đấu bóng đá giữa 2 đội Real madrid và Barcelona, trọng tài cho đội Barcelona được hưởng một quả Penalty. Cầu thủ sút phạt ngẫu nhiên vào 1 trong bốn vị trí 1, 2, 3, 4 và thủ môn bay người cản phá ngẫu nhiên cũng đến 1 trong 4 vị trí 1, 2, 3, 4 với xác suất như nhau (thủ môn và cầu thủ sút phạt đều không đoán được ý định của đối phương). Biết nếu cầu thủ sút và thủ môn bay cùng vào vị trí 1 (hoặc 2) thì thủ môn cản phá được cú sút đó, nếu cùng vào vị trí 3 (hoặc 4) thì xác suất cản phá thành công là 50% (và dĩ nhiên nếu thủ môn không bay đến đúng vị trí cầu thủ sút phạt thì bóng sẽ vào lưới). Xác suất của biến cố “Cú sút đó không vào lưới” là $\frac{3}{16}$.

Câu 2. Cho phương trình $\left(\frac{3}{2}\right)^{x-5} = \left(\frac{2}{3}\right)^{x+3}$. Biết phương trình có một nghiệm là $x = a$.

Các mệnh đề sau đúng hay sai?

a) Ba số $a, 2, 3$ tạo thành cấp số cộng.

b) Hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ có cạnh bằng $2a$. M là trung điểm của BB' và P thuộc cạnh DD' sao cho $DP = \frac{1}{4}DD'$. Mặt phẳng (AMP) chia hình lập phương thành hai phần, thể tích phần có chứa đỉnh D bằng 3.

c) $\lim_{x \rightarrow a} (x^2 + 2x + 5) = 7$.

d) $a > 0$.

Câu 3. Cho $f(x) = (1+x)^n, (n \geq 2, n \in \mathbb{Z})$. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

a) $2.1C_n^2 + 3.2C_n^3 + \dots + n(n-1)C_n^n = n(n-1)2^{n-1}$.

b) $f''(x) = n(n-1)(1+x)^{n-2}, \forall x \in \mathbb{R}$.

c) Cho dãy số (u_n) xác định bởi: $u_1 = \frac{1}{3}$ và $u_{n+1} = \frac{n+1}{3n}u_n$. Tổng $S = u_1 + \frac{u_2}{2} + \frac{u_3}{3} + \dots + \frac{u_n}{n} + \dots = \frac{2}{5}$.

d) $C_{2024}^1 - 2.5C_{2024}^2 + 3.5^2C_{2024}^3 - 4.5^3C_{2024}^4 + \dots - 2024.5^{2023}C_{2024}^{2024} = 2024.(-2)^{2023}$.

Câu 4. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

- a) Các giá trị thực của tham số m để phương trình $9^x - 8.3^x + 3 = m$ có hai nghiệm phân biệt thuộc khoảng $(\log_3 2; 3)$ là $-13 < m < 3$.
- b) Số hạng thứ 12 trong khai triển $(2-x)^{15}$, theo lũy thừa tăng dần của x là $16C_{15}^{11}x^{11}$.
- c) Chu kỳ của hàm số $y = \sin 3x + 2 \cos 2x$ là 2π .
- d) Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh a , $SA \perp (ABCD)$, $SA = a\sqrt{6}$. Gọi α là góc giữa SC và mặt phẳng (SAB) , khi đó $\tan \alpha = \frac{1}{\sqrt{7}}$.

PHẦN III. Trắc nghiệm điền đáp số.

Câu 1. Cho lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có đáy là tam giác vuông tại A , biết $AB = a$, $AC = \sqrt{3}a$ và $AA' = a\sqrt{3}$. Góc giữa hai mặt phẳng $(ACC'A')$ và $(BCC'B')$ bằng bao nhiêu độ?

Câu 2. Cho hai điểm $P(1;6)$ và $Q(-3;-4)$ và đường thẳng $\Delta: 2x - y - 1 = 0$. Điểm $N(a;b)$ thuộc Δ sao cho $|NP - NQ|$ lớn nhất. Tìm $a + b$.

Câu 3. Ba xạ thủ A, B, C cùng bắn vào bia một cách đồng thời và độc lập, xác suất bắn trúng bia của ba xạ thủ đó lần lượt là $0,7; 0,8; 0,4$. Biết xác suất có đúng hai xạ thủ bắn trúng bia là một số thập phân có dạng $0,\overline{abc}$. Tính $a + b + c$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ thỏa mãn $f^2(1+2x) = x - f^3(1-x), \forall x \in \mathbb{R}$. Biết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số đã cho tại điểm có hoành độ $x = 1$ là $x + by + c = 0$. Tính $b + c$.

Câu 5. Cho hàm số $f(x) = \sin^2 2x + \cos 3x$. Tính $f'\left(\frac{\pi}{2}\right)$.

Câu 6. Có bao nhiêu số nguyên m để phương trình $[4^x - 257.2^x + 256].\log_8(3x - m) = 0$ có đúng hai nghiệm phân biệt?

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: SBD:

Mã đề thi

502

PHẦN I. Câu trắc nghiệm 4 phương án.

Câu 1. Cho hai vector $\vec{a}, \vec{b}$ thỏa mãn $|\vec{a}| = 4, |\vec{b}| = 3, |\vec{a} - \vec{b}| = 4$. Gọi α là góc giữa $\vec{a}$ và $\vec{b}$. Khi đó

- A. $\alpha = 30^\circ$. B. $\cos \alpha = \frac{3}{8}$. C. $\alpha = 60^\circ$. D. $\cos \alpha = \frac{1}{3}$.

Câu 2. Cho dãy số (u_n) xác định bởi $u_1 = 1, u_{n+1} = u_n + 2n + 1$ với mọi $n \geq 1$. Tìm $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{u_{n+1}}{u_n}$.

- A. 0. B. 2. C. $+\infty$. D. 1.

Câu 3. Cho hình chóp $S.ABC$ có $AB = AC = 4, BC = 2, SA = 4\sqrt{3}, \widehat{SAB} = \widehat{SAC} = 30^\circ$. Tính khoảng cách từ S đến mặt phẳng (ABC) .

- A. $\frac{4\sqrt{15}}{5}$. B. $\frac{\sqrt{15}}{5}$. C. $\frac{2\sqrt{3}}{5}$. D. $\frac{\sqrt{5}}{15}$.

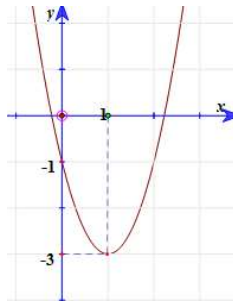
Câu 4. Phương trình nào sau đây là phương trình đường tròn tâm $I(1; -2)$, bán kính bằng $\sqrt{10}$?

- A. $(x-1)^2 + (y+2)^2 = \sqrt{10}$. B. $(x-1)^2 + (y+2)^2 = 10$.
C. $(x+1)^2 + (y-2)^2 = 10$. D. $(x+1)^2 + (y-2)^2 = \sqrt{10}$.

Câu 5. Ông Hoàng vay ngân hàng 700 triệu đồng theo hình thức trả góp hàng tháng trong 60 tháng. Lãi suất ngân hàng cố định 0,6%/tháng. Mỗi tháng ông Hoàng phải trả (lần đầu tiên phải trả là 1 tháng sau khi vay) số tiền gốc là số tiền vay ban đầu chia cho 60 và số tiền lãi sinh ra từ số tiền gốc còn nợ ngân hàng. Tổng số tiền lãi mà ông Hoàng phải trả trong toàn bộ quá trình vay là bao nhiêu?

- A. 132.370.000 đồng.
B. 145.500.000 đồng.
C. 123.900.000 đồng.
D. 128.100.000 đồng.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ.



Có bao nhiêu giá trị nguyên của $m \in [-1975; 2025]$ để phương trình $f^2(|x|) - (m-1)f(|x|) - m = 0$ có đúng 5 nghiệm phân biệt?

- A. 2025. B. 2026.
C. 2024. D. 2020.

Câu 7. Cho khối tứ diện đều $ABCD$ có thể tích là V . Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của AC, AD, BD, BC . Thể tích khối chóp $AMNPQ$ là

- A. $\frac{V}{4}$. B. $\frac{V\sqrt{2}}{3}$.
C. $\frac{V}{6}$. D. $\frac{V}{3}$.

Câu 8. Cho hàm số $f(x) = -x^2 + 2023x + 2024$. Khẳng định nào sau đây **sai**?

- A. $f\left(\frac{1}{2^{2024}}\right) < f\left(\frac{1}{2^{2023}}\right)$. B. $f(2023) = f(2024)$.
C. $f\left(\frac{1}{2^{2024}}\right) > f\left(\frac{1}{2^{2023}}\right)$. D. $f(2^{2021}) < f(2^{2020})$.

Câu 9. Cho hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 - (m+3)x^2 - (m+5)x + 1$ (m là tham số). Có bao nhiêu số nguyên m thuộc đoạn $[-10; 10]$ để $f'(x) > 0, \forall x > 0$.

- A. 6. B. 11. C. 16. D. 9.

Câu 10. Cho một đa giác đều gồm $2n$ đỉnh (n là số tự nhiên lớn hơn 2) nội tiếp trong đường tròn tâm O . Chọn ngẫu nhiên 4 đỉnh của đa giác đó. Biết xác suất để 4 đỉnh được chọn tạo thành hình chữ nhật là $\frac{1}{33}$. Khi đó n nằm trong khoảng nào sau đây?

- A. $n \in [8; 12)$. B. $n \in [18; 23)$. C. $n \in [3; 8)$. D. $n \in [12; 18)$.

Câu 11. Cho lăng trụ tam giác đều $ABC.A'B'C'$ có $AB = 2\sqrt{3}, AA' = 2$. Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm của các cạnh $A'B', A'C', BC$. Tính cosin của góc tạo bởi 2 mặt phẳng $(A'B'C')$ và (MNP) .

- A. $\frac{18\sqrt{13}}{65}$. B. $\frac{17\sqrt{13}}{65}$. C. $\frac{\sqrt{13}}{65}$. D. $\frac{6\sqrt{13}}{65}$.

Câu 12. Cho hàm số $f(x) = \frac{m \sin x + 1}{\cos x + 2}$, (m là tham số). Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m thuộc

đoạn $[-5; 5]$ để giá trị nhỏ nhất của hàm số đã cho nhỏ hơn -1 .

- A. 6. B. 4.
C. 8. D. 7.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai.

Câu 1. Cho $f(x) = (1+x)^n, (n \geq 2, n \in \mathbb{Z})$. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

- a) $2.1C_n^2 + 3.2C_n^3 + \dots + n(n-1)C_n^n = n(n-1)2^{n-1}$.
b) $f''(x) = n(n-1)(1+x)^{n-2}, \forall x \in \mathbb{R}$.
c) Cho dãy số (u_n) xác định bởi: $u_1 = \frac{1}{3}$ và $u_{n+1} = \frac{n+1}{3n}u_n$. Tổng $S = u_1 + \frac{u_2}{2} + \frac{u_3}{3} + \dots + \frac{u_n}{n} + \dots = \frac{2}{5}$.
d) $C_{2024}^1 - 2.5C_{2024}^2 + 3.5^2C_{2024}^3 - 4.5^3C_{2024}^4 + \dots - 2024.5^{2023}C_{2024}^{2024} = 2024.(-2)^{2023}$.

Câu 2. Cho phương trình $\left(\frac{3}{2}\right)^{x-5} = \left(\frac{2}{3}\right)^{x+3}$. Biết phương trình có một nghiệm là $x = a$.

Các mệnh đề sau đúng hay sai?

- a) $a > 0$.
b) Hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ có cạnh bằng $2a$. M là trung điểm của BB' và P thuộc cạnh DD'

sao cho $DP = \frac{1}{4}DD'$. Mặt phẳng (AMP) chia hình lập phương thành hai phần, thể tích phần có chứa đỉnh D bằng 3.

- c) $\lim_{x \rightarrow a} (x^2 + 2x + 5) = 7$.
d) Ba số $a, 2, 3$ tạo thành cấp số cộng.

Câu 3. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

a) Trong trận đấu bóng đá giữa 2 đội Real madrid và Barcelona, trọng tài cho đội Barcelona được hưởng một quả Penalty. Cầu thủ sút phạt ngẫu nhiên vào 1 trong bốn vị trí 1, 2, 3, 4 và thủ môn bay người cản phá ngẫu nhiên cũng đến 1 trong 4 vị trí 1, 2, 3, 4 với xác suất như nhau (thủ môn và cầu thủ sút phạt đều không đoán được ý định của đối phương). Biết nếu cầu thủ sút và thủ môn bay cùng vào vị trí 1 (hoặc 2) thì thủ môn cản phá được cú sút đó, nếu cùng vào vị trí 3 (hoặc 4) thì xác suất cản phá thành công là 50% (và dĩ nhiên nếu thủ môn không bay đến đúng vị trí cầu thủ sút phạt thì bóng sẽ vào lưới). Xác suất của biến cố “Cú sút đó không vào lưới” là $\frac{3}{16}$.

b) Tập hợp tất cả các giá trị của tham số m để phương trình $3^{\log_2 x^2} - 2(m+3).3^{\log_2 x} + m^2 + 3 = 0$ có hai nghiệm phân biệt thỏa mãn: $x_1 x_2 > 2$ là $m \in (-1; +\infty)$.

c) Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật tâm O , $AB = 2$, $AD = 4$. $SA = 2$ và SA vuông góc với đáy. Gọi (P) là mặt phẳng qua SO và vuông góc với (SAD) . Diện tích S của thiết diện hình chóp $S.ABCD$, khi cắt bởi mặt phẳng (P) là $2\sqrt{2}$.

d) Một khối lập phương có độ dài cạnh là 2cm được chia thành 8 khối lập phương cạnh 1cm. Số tam giác được tạo thành từ các đỉnh của khối lập phương cạnh 1cm là 2925.

Câu 4. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

a) Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh a , $SA \perp (ABCD)$, $SA = a\sqrt{6}$. Gọi α là góc giữa SC và mặt phẳng (SAB) , khi đó $\tan \alpha = \frac{1}{\sqrt{7}}$.

b) Số hạng thứ 12 trong khai triển $(2-x)^{15}$, theo lũy thừa tăng dần của x là $16C_{15}^{11}x^{11}$.

c) Các giá trị thực của tham số m để phương trình $9^x - 8.3^x + 3 = m$ có hai nghiệm phân biệt thuộc khoảng $(\log_3 2; 3)$ là $-13 < m < 3$.

d) Chu kỳ của hàm số $y = \sin 3x + 2 \cos 2x$ là 2π .

PHẦN 3. Trắc nghiệm điền đáp số.

Câu 1. Cho hai điểm $P(3; -4)$, $Q(11; -1)$ và đường thẳng $\Delta: 2x - y + 3 = 0$. Điểm $N(a; b)$ thuộc Δ sao cho $|NP - NQ|$ lớn nhất. Tìm $a + b$.

Câu 2. Cho lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có đáy là tam giác vuông tại A , biết $AB = a$, $AC = \sqrt{3}a$ và $AA' = a\sqrt{3}$. Góc giữa hai mặt phẳng $(ACC'A')$ và $(BCC'B')$ bằng bao nhiêu độ?

Câu 3. Có bao nhiêu số nguyên m để phương trình $[9^x - 244.3^x + 243] \cdot \log_5(7x - m) = 0$ có đúng hai nghiệm phân biệt?

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ thỏa mãn $5f^3(2+2x) = 250x - f^4(2-x)$, $\forall x \in \mathbb{R}$. Biết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số đã cho tại điểm có hoành độ $x = 2$ là $x + by + c = 0$. Tính $b + c$.

Câu 5. Cho hàm số $f(x) = \sin^2 2x - \cos 3x$. Tính $f'\left(\frac{\pi}{2}\right)$.

Câu 6. Ba xạ thủ A, B, C cùng bắn vào bia một cách đồng thời và độc lập, xác suất bắn trúng bia của ba xạ thủ đó lần lượt là $0,7; 0,8; 0,4$. Biết xác suất có đúng một xạ thủ bắn trúng bia là một số thập phân có dạng $0,\overline{abc}$. Tính $a + b + c$.

----- HẾT -----

Mã Câu	501	502	503	504	505	506
1	D	B	D	A	B	C
2	D	D	B	C	C	A
3	C	A	D	B	B	B
4	A	B	B	B	A	B
5	A	D	B	B	B	B
6	D	B	D	C	C	C
7	C	A	B	B	A	B
8	C	C	B	D	B	D
9	A	A	C	D	B	A
10	C	C	B	B	B	D
11	D	C	A	D	C	B
12	B	A	B	A	A	D
1	SSDD	SDSS	DSSD	DSSS	DSDD	DSSD
2	DDSD	DDSD	SSSD	SSDD	SDDS	DSDS
3	SDSS	DSDS	SSDD	SDDD	SDDS	DDSD
4	SSDD	DSSD	SDDD	DDSS	SSDS	SSSD
1	30	12	28	12	20	3
2	28	30	13	9	28	36
3	20	36	24	36	3	32
4	13	32	20	30	30	12
5	3	3	30	3	13	9
6	24	9	3	32	24	30

ĐÍNH CHÍNH-ĐỀ KSCL LẦN 4-TOÁN 11

Mã	501	502	503	504	505	506
Phần/Câu	Phần 2. Câu 2.b)	Phần 2. Câu 2.b)	Phần 2. Câu 4.c)	Phần 2. Câu 3.c)	Phần 2. Câu 1.c)	Phần 2. Câu 3.a)

Đã in:

Hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ có cạnh bằng $2a$. M là trung điểm của BB' và P thuộc cạnh DD'

Bổ sung thêm:

sao cho $DP = \frac{1}{4}DD'$. Mặt phẳng (AMP) chia hình lập phương thành hai phần, thể tích phần có chứa đỉnh D bằng 3.

ĐÍNH CHÍNH-ĐỀ KSCL LẦN 4-TOÁN 11

Mã	501	502	503	504	505	506
Phần/Câu	Phần 2. Câu 2.b)	Phần 2. Câu 2.b)	Phần 2. Câu 4.c)	Phần 2. Câu 3.c)	Phần 2. Câu 1.c)	Phần 2. Câu 3.a)

Đã in:

Hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ có cạnh bằng $2a$. M là trung điểm của BB' và P thuộc cạnh DD'

Bổ sung thêm:

sao cho $DP = \frac{1}{4}DD'$. Mặt phẳng (AMP) chia hình lập phương thành hai phần, thể tích phần có chứa đỉnh D bằng 3.